

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2019

Trường Đại học Thương mại dự kiến phương án tuyển sinh Đại học chính quy năm 2019 như sau:

1. Thông tin chung về Trường

- Mã trường: TMA;
- Địa chỉ: 79 Đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Hotline: 0983371971; 0913553111; 0988381998; 0915677586

2. Thông tin tuyển sinh năm 2019

2.1. Tuyển sinh đại học chính quy chương trình đại trà và chương trình chất lượng cao

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 3.800 chỉ tiêu
- Ngành, chuyên ngành tuyển sinh: ngoài 19 chuyên ngành tuyển sinh năm 2018 (02 chương trình đào tạo chất lượng cao), năm 2019 Trường tuyển sinh thêm 02 chuyên ngành mới đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho xã hội: **Kiểm toán; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**

- Tổ hợp xét tuyển: bên cạnh việc giữ nguyên tổ hợp xét tuyển như năm 2018 gồm 05 tổ hợp: A00, A01, D01, D03, D04, năm 2019, Trường bổ sung thêm tổ hợp D07 xét tuyển các chương trình chất lượng cao.

- Phương thức xét tuyển: năm 2019, Trường thực hiện xét tuyển theo 2 phương thức:
(1) *Tuyển thẳng*: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

(2) *Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2019*: Điểm trúng tuyển theo ngành (chuyên ngành)/chương trình; Không có chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển.

Chương trình chất lượng cao:

- Thí sinh có chứng chỉ quốc tế về tiếng Anh (IELTS, TOEFL) còn hiệu lực đến thời điểm xét tuyển: Điểm tiếng Anh dùng để xét tuyển là điểm bài thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 hoặc điểm tiếng Anh quy đổi theo thang điểm 10 tương đương với từng loại/mức điểm của từng chứng chỉ tiếng Anh; thí sinh được sử dụng điểm cao hơn để xét tuyển;

- Chỉ tiêu tuyển sinh chương trình chất lượng cao được phân bổ như sau: 70% xét tuyển trực tiếp theo kết quả đăng ký của thí sinh, 30% chỉ tiêu xét tuyển thí sinh đã trúng tuyển vào Trường có nguyện vọng đăng ký vào học chương trình chất lượng cao

Thông tin về Tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu dự kiến năm 2019 và điểm trúng tuyển chương trình đại trà và chương trình chất lượng cao qua các năm vào trường ĐH Thương mại :

STT	Ngành (chuyên ngành đào tạo)	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển năm 2019	Điểm chuẩn 2016	Điểm chuẩn 2017	Điểm chuẩn 2018	Chỉ tiêu dự kiến năm 2019
	I. Chương trình đại trà						
1	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	TM01	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	22.75(A ₀₀) 21.25(D ₀₁)	23.50	20.75	350
2	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	TM02	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	21.00(D ₀₁)	23.25	21.00	200
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	TM03	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	20.75(D ₀₁)	23.25	21.00	200
4	Marketing (Marketing thương mại)	TM04	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	23.00(A ₀₀) 22.00(D ₀₁)	24.50	21.55	225
5	Marketing (Quản trị thương hiệu)	TM05	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	22.25(A ₀₀) 21.50(D ₀₁)	23.25	20.75	150
6	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	TM06	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁				100
7	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	TM07	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	23.50(A ₀₀) 21.50(A ₀₁)	24.00	20.90	125
8	Kế toán (Kế toán công)	TM09	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁			19.50	100
9	Kiểm toán (Kiểm toán)	TM10	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁				100
10	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	TM11	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	21.25(D ₀₁)	23.75	21.20	200
11	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	TM12	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁		23.50	21.25	100
12	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	TM13	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	23.00(A ₀₀) 21.50(A ₀₁)	23.25	20.30	275
13	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng thương mại)	TM14	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	22.50(A ₀₀) 21.00(D ₀₁)	22.00	20.00	150
14	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)	TM16	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁			19.50	100
15	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	TM17	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	23,00(A ₀₀) 21,25(A ₀₁)	23.25	20.70	200
16	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Thương mại) * Điều kiện: Điểm bài thi Tiếng Anh ≥ 7,0	TM18	D ₀₁	28.25(D ₀₁)	33.00	21.05	250
17	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	TM19	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	21.00(D ₀₁)	22.75	19.95	200
18	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	TM20	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₃	21.25(A ₀₀) 21.00(D ₀₃)	22.00	19.50	75
19	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)	TM21	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₄		22.50	20.00	100

STT	Ngành (chuyên ngành đào tạo)	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển năm 2019	Điểm chuẩn 2016	Điểm chuẩn 2017	Điểm chuẩn 2018	Chỉ tiêu dự kiến năm 2019
20	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin kinh tế)	TM22	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	21.75(A ₀₀) 20.50(A ₀₁)	22.00	19.75	150
21	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	TM23	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	22.50(A ₀₀) 20.75(A ₀₁)	22.50	20.40	250
II. Chương trình chất lượng cao							
1	Kê toán (Kê toán doanh nghiệp) * Điều kiện: Điểm thi bài Tiếng Anh $\geq 6,0$	TM08	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇			19.50	100
2	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính-Ngân hàng TM) * Điều kiện: Điểm bài thi Tiếng Anh $\geq 6,0$	TM15	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇			19.50	100
TỔNG CỘNG							3.800

2.2. Tuyển sinh đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù

Ngoài tuyển sinh ĐHCQ chương trình đại trà và chương trình chất lượng cao, ngay sau khi công bố Danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 1, Nhà trường tiếp tục tuyển sinh đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù. Thông tin tuyển sinh chính thức sẽ được công bố trên website: <https://tmu.edu.vn> (mục **Tuyển sinh**).

Thông tin về tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu dự kiến như sau:

STT	Ngành (chuyên ngành đào tạo)	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển năm 2019	Điểm chuẩn 2018	Chỉ tiêu dự kiến năm 2019
1	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn) * Điều kiện: Điểm bài thi Tiếng Anh $\geq 5,5$	TM24	A ₀₁ , D ₀₁	17.70	100
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành) * Điều kiện: Điểm bài thi Tiếng Anh $\geq 5,5$	TM25	A ₀₁ , D ₀₁	17.55	100
3	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin kinh tế)	TM26	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	18.55	100
TỔNG CỘNG					300

Tổ hợp: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh); D03 (Toán, Văn, Tiếng Pháp); D04 (Toán, Văn, Tiếng Trung); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh).

3. Chính sách ưu đãi trong tuyển sinh

Trường dành 4,5 tỷ đồng để cấp học bổng cho các thí sinh trúng tuyển năm 2019. Các thí sinh trúng tuyển có tổng số điểm 3 bài thi/môn thi từ 23,00 trở lên (không tính điểm ưu tiên) được xét cấp học bổng, với **tổng số 410 suất** theo các mức 100%, 75%, 50% so với học phí năm thứ nhất, theo nguyên tắc từ cao đến thấp cho đến hết quỹ học bổng dành cho sinh viên năm thứ nhất.

4. Về chính sách học bổng

Hàng năm, Nhà trường hình thành **Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ sinh viên** trị giá từ **20 – 25 tỷ đồng** để cấp học bổng cho các sinh viên có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện (dựa trên kết quả học tập và rèn luyện hàng năm) và hỗ trợ cho sinh viên theo quy định. Có 3 mức học bổng khuyến khích học tập: 100%, 75% và 50% học phí theo từng năm học.

5. Học phí dự kiến

Năm học 2019 - 2020, học phí đối với đại học chính quy:

- Chương trình đại trà: **15.750.000 đ/1 năm**
- Chương trình CLC: **30.450.000đ/1 năm.**
- Chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù: **18.900.000đ/1 năm.**

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG – CHỦ TỊCH HĐQTS
GS, TS. Đinh Văn Sơn
(Đã ký)